# Đọc NGƯỜI DUBLIN Của James Joyce qua nguyên tác và bản dịch Vũ Mai Trang

**V.N.**

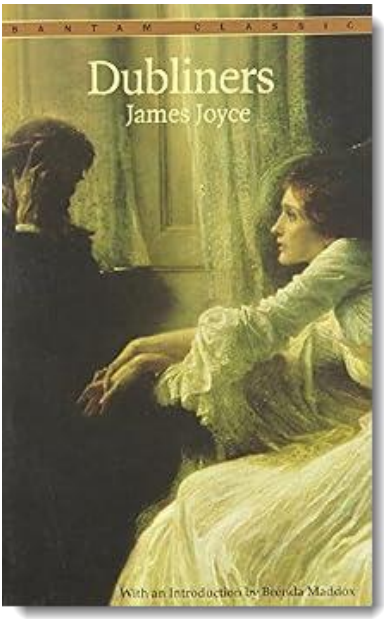


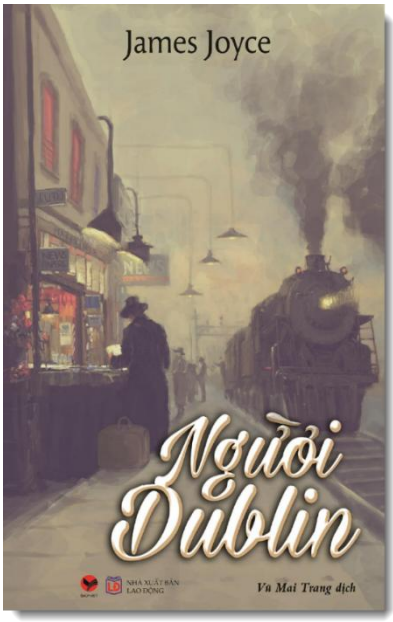


Có một điểm cần nói ngay từ đầu, vì điểm ấy ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị của ấn bản ebook tiếng Việt, *Người Dublin* không có đủ mười lăm truyện như nguyên tác *Dubliners* của James Joyce. Nguyên tác xuất bản năm 1914 gồm mười lăm

truyện; trong khi bản ebook tiếng Việt hiện có mười bốn truyện. Đáng chú ý hơn, phần giới thiệu của Mai Thục lại nói đến mười lăm truyện và nhắc truyện *Nhà Trọ* (The Boarding House), nhưng bản văn tiếng Việt không có toàn văn truyện này.

Đây không phải một thiếu sót nhỏ về hình thức. Một tuyển tập truyện ngắn được giới thiệu là bản dịch *Dubliners* mà thiếu một truyện trong nguyên tác thì người đọc không nhận được tác phẩm trọn vẹn. Người điểm sách phải nêu rõ điều ấy trước khi bàn đến văn chương, bởi lòng quý trọng dịch giả hay người viết lời giới thiệu không thể thay thế sự trung thực với độc giả.

Chúng ta sẽ phân biệt ba việc: giá trị của nguyên tác Joyce; phẩm chất của bản dịch Vũ Mai Trang trong phạm vi văn bản hiện có; và giá trị cũng như giới hạn của lời giới thiệu Mai Thục. Chúng ta cũng sẽ không quy mọi sai biệt cho dịch giả khi chưa đối chiếu từng câu với nguyên bản Anh ngữ.

VVN

Tết Bính Thân 2016

# NGƯỜI DUBLIN

## James Joyce

### Một Thành Phố Bị Cầm Tù Trong Chính Đời Sống Của Nó

*Vũ Mai Trang dịch – Mai Thục giới thiệu*

Có những thành phố nổi tiếng nhờ những công trình kiến trúc, những con đường rộng rãi, những thắng cảnh mà khách du lịch đi một lần rồi mang hình ảnh về nhà. Cũng có những thành phố được một nhà văn làm cho bất tử bằng cách khác: ông không cần dựng tượng đài, không cần ca tụng cảnh đẹp, mà chỉ cần kể lại những chuyện nhỏ nhặt của những người sống trong thành phố ấy. Dublin, trong tập truyện *Dubliners* của James Joyce, thuộc về trường hợp thứ hai.

Joyce không đưa người đọc đi xem một Dublin thơ mộng. Ông dẫn chúng ta vào những căn nhà chật hẹp, những quán rượu, những phòng trọ, những văn phòng, những cuộc họp chính trị, những bữa tiệc gia đình và những con đường mà người dân vẫn qua lại hằng ngày. Ở đó, người ta yêu mà không dám nói, muốn đi mà không đi được, muốn sống một đời khác nhưng rồi lại trở về với đời sống cũ. Những nhân vật ấy không phải

anh hùng, cũng chẳng phải những kẻ có số phận phi thường. Họ là những người bình thường, và chính sự bình thường ấy làm cho câu chuyện của Joyce trở nên đáng sợ.

*Người Dublin* do Vũ Mai Trang dịch, Mai Thục viết lời giới thiệu, có công đem một tác phẩm quan trọng của văn học Anh ngữ đến với độc giả Việt Nam. Tuy nhiên, một bài điểm sách trung thực không thể chỉ nói đến công lao giới thiệu một tác phẩm nổi tiếng. Người đọc còn cần biết bản tiếng Việt có giúp họ tiếp cận được văn chương Joyce hay không, lời giới thiệu có đáng tin cậy hay không, và ấn bản có những thiếu sót nào cần được nói rõ.

## 1. James Joyce và thành phố Dublin

James Joyce (1882–1941) sinh tại Dublin, Ireland. Ông rời quê hương khi còn trẻ và phần lớn đời sống trưởng thành của ông trôi qua tại Trieste, Zurich và Paris. Dẫu sống xa Ireland, Joyce vẫn trở lại Dublin trong văn chương với một sự chính xác hiếm có. Ông nhớ những con đường, những địa danh, những tập tục, những cách nói và cả những chuyện vụn vặt của người dân thành phố ấy.

*Dubliners* được xuất bản năm 1914, sau một thời gian dài Joyce gặp khó khăn trong việc tìm nhà xuất bản. Những người có trách nhiệm in sách từng phản đối một số đoạn văn, vì họ cho rằng tác phẩm có thể gây phiền phức về luân lý, chính trị hoặc pháp lý. Joyce không

muốn sửa đổi tác phẩm theo những đòi hỏi ấy. Cuộc tranh chấp kéo dài nhiều năm, có lúc bản in đã bị hủy, trước khi tập truyện được Grant Richards xuất bản tại London ngày 15 tháng 6 năm 1914.

Lịch sử xuất bản ấy đáng được nhắc đến, bởi nó cho thấy Joyce không viết một tập truyện nhằm làm vừa lòng người đồng hương. *Ông muốn trình bày Dublin như ông nhìn thấy nó, chứ không phải như người Dublin muốn người ngoài nhìn thấy*.

Joyce từng nói ông muốn viết một chương trong lịch sử luân lý của xứ sở mình, và ông chọn Dublin vì thành phố ấy dường như là trung tâm của tình trạng tê liệt. Ông sắp xếp mười lăm truyện theo bốn chặng của đời người và đời sống xã hội: *tuổi thơ, tuổi thiếu niên, tuổi trưởng thành* và *sinh hoạt công cộng*. Cách sắp xếp ấy không phải một thủ thuật trang trí. Nó giúp người đọc nhận ra rằng sự bế tắc không chỉ thuộc về một cá nhân hay một lứa tuổi. Nó đã len vào gia đình, tình yêu, công việc, tôn giáo và cả đời sống chính trị.

## 2. Mười lăm truyện, mười lăm cảnh đời không trọn vẹn

Ba truyện đầu, *The Sisters*, *An Encounter* và *Araby*, đưa người đọc vào thế giới tuổi thơ. Trong *The Sisters*, một cậu bé nhớ đến vị linh mục vừa qua đời, nhưng những lời kể của người lớn khiến cậu càng thêm bối rối về con người và tình trạng tinh thần của ông. Trong *An Encounter*, hai cậu học trò trốn học đi chơi, rồi gặp một

người đàn ông lớn tuổi có những lời lẽ và cử chỉ kỳ dị, khiến cuộc phiêu lưu trẻ con biến thành một kinh nghiệm đáng sợ. Trong *Araby*, một cậu bé đem lòng say mê chị của Mangan, hứa mua quà cho cô tại hội chợ Araby, nhưng khi đến nơi thì hội chợ gần đóng cửa. Cậu nhận ra mình đã nuôi một ảo tưởng lớn lao từ một tình cảm non nớt.

Ba truyện ấy có vẻ đơn giản, nhưng Joyce không kể chuyện trẻ con theo lối hoài niệm dễ thương. Tuổi thơ trong *Dubliners* đã có bóng tối, sự sợ hãi, những điều không hiểu được và những ảo tưởng sớm bị đời sống làm cho tan vỡ.

*Eveline* kể về một thiếu nữ đứng trước quyết định rời Ireland cùng người yêu là Frank. Cô muốn thoát khỏi người cha khắc nghiệt và một đời sống gia đình nặng nề, nhưng khi đến bến tàu, cô không thể bước lên thuyền. Ký ức, bổn phận và nỗi sợ đã giữ chân cô. *After the Race* đưa người đọc đến với Jimmy Doyle, một thanh niên Ireland giàu có, thích giao du với những người ngoại quốc và muốn được nhìn nhận như một người thuộc giới thượng lưu quốc tế. Cuộc vui trên du thuyền kết thúc bằng một ván bài mà Jimmy thua nặng. *Two Gallants* kể chuyện Corley và Lenehan, hai người đàn ông sống bằng những mánh khóe nhỏ nhen. Corley lợi dụng một cô gái giúp việc và cuối cùng trở về với một đồng tiền vàng. Lenehan thì đói khát, cô độc và không có một triển vọng nào sáng sủa.

Trong ba truyện này, Joyce nhìn thấy sự bất lực ở nhiều hình thức khác nhau. Eveline không thể ra đi; Jimmy

không biết mình đang theo đuổi điều gì ngoài vẻ hào nhoáng; Corley và Lenehan đã quen với một lối sống thấp kém đến nỗi họ không còn nghĩ đến chuyện đổi thay.

Năm truyện kế tiếp, từ *The Boarding House* đến *A Painful Case*, đi sâu vào đời sống trưởng thành. *The Boarding House* kể chuyện bà Mooney điều khiển nhà trọ và tìm cách buộc ông Doran cưới con gái mình sau khi cô Polly có quan hệ tình cảm với ông. *A Little Cloud* kể chuyện Little Chandler gặp lại người bạn cũ Gallaher, người đã thành công ở nước ngoài. Chandler ghen tị với đời sống mà mình không có, nhưng khi trở về nhà, anh lại không thể tìm được sự cảm thông nơi vợ và cuối cùng nổi giận với đứa con nhỏ. *Counterparts* kể chuyện Farrington bị cấp trên làm nhục tại sở, tìm đến rượu chè để giải khuây, rồi thua trong một cuộc thi vật tay. Khi về nhà, anh trút cơn giận lên đứa con trai. *Clay* đưa người đọc đến với Maria, một phụ nữ lớn tuổi, chưa lập gia đình, làm việc tại một nhà giặt. Trong buổi lễ Halloween ở nhà gia đình Joe, trò chơi bịt mắt và miếng đất sét gợi lên cái chết, tuổi già và nỗi cô đơn mà Maria không muốn nhìn nhận. *A Painful Case* kể về James Duffy, một người đàn ông khép kín, từng thân thiết với bà Sinico, nhưng đã cắt đứt quan hệ khi bà bộc lộ tình cảm với ông. Nhiều năm sau, khi đọc tin bà qua đời, ông mới nhận ra sự cô độc mà chính mình đã chọn.

Đây là phần truyện có sức nặng tâm lý đáng kể. Joyce không cần tạo ra những biến cố lớn. Một cuộc gặp gỡ, một bữa cơm, một cuộc cãi vã trong gia đình, một tin

báo tử trên báo cũng đủ làm lộ ra những điều mà nhân vật đã cố giấu trong lòng.

Bốn truyện cuối đưa người đọc từ đời tư ra sinh hoạt công cộng. *Ivy Day in the Committee Room* diễn ra trong một phòng vận động tranh cử, nơi những người làm chính trị bàn chuyện ứng cử, quyền lợi và tiền bạc, rồi nhớ đến Charles Stewart Parnell, một nhà lãnh đạo dân tộc Ireland đã thất thế. *A Mother* kể chuyện bà Kearney tìm cách bảo đảm quyền lợi cho con gái trong một loạt buổi hòa nhạc, nhưng sự bất hòa giữa bà và ban tổ chức khiến cô con gái không được trình diễn như dự định. *Grace* kể chuyện Tom Kernan say rượu, té ngã, rồi được bạn bè thu xếp đưa đi dự một buổi tĩnh tâm Công giáo. Câu chuyện vừa có tình bạn, vừa có sự châm biếm đối với cách người ta dùng tôn giáo để sửa chữa một đời sống đã hư hỏng. *The Dead*, truyện cuối cùng, là một tác phẩm có tầm vóc vượt khỏi những truyện trước. Trong buổi họp mặt cuối năm tại nhà hai bà cô, Gabriel Conroy nhận ra những giới hạn trong cách nhìn của mình. Khi nghe vợ kể về Michael Furey, người thanh niên từng yêu nàng và qua đời sau khi ra ngoài trời lạnh để gặp nàng, Gabriel hiểu rằng có những tình cảm sâu xa trong đời sống mà ông chưa từng biết đến. Truyện khép lại bằng hình ảnh tuyết rơi trên khắp Ireland, trên người sống cũng như người chết.

Nếu phải chọn một truyện tiêu biểu nhất cho nghệ thuật Joyce trong tập này, chúng ta chọn *The Dead*. Truyện có một cấu trúc chặt chẽ, một không khí được chuẩn bị công phu, những chi tiết tưởng như vô tình

nhưng đều có ý nghĩa, và một đoạn kết mở rộng câu chuyện từ một gia đình Dublin ra toàn thể thân phận con người. Tuy nhiên, việc *The Dead* là truyện xuất sắc nhất không có nghĩa mười bốn truyện còn lại chỉ là những bản phác thảo phụ họa. Mỗi truyện đều góp một phần vào bức tranh chung, dù phẩm chất nghệ thuật không đồng đều.

## 3. Những ưu điểm đáng kể của James Joyce

Ưu điểm lớn nhất của Joyce là khả năng nhìn thấy bi kịch trong những chuyện bình thường. Ông không cần một nhân vật phải chết, phải phá sản hay phải phạm tội mới tạo được sức nặng cho câu chuyện. Một người đàn bà không bước lên tàu, một người đàn ông không dám nhận tình cảm của người khác, một người cha đánh con vì bị cấp trên làm nhục, cũng đủ để người đọc nhận ra một đời sống đã bị tổn thương.

Joyce còn có tài dựng cảnh. Dublin trong tập truyện không phải một phông màn mờ nhạt. Thành phố ấy có đường phố, quán rượu, trường học, nhà thờ, văn phòng, xe điện, cửa hiệu và những tập tục riêng. Người đọc có thể không biết Dublin, nhưng sau khi đọc, người đọc vẫn cảm thấy mình đã đi qua một phần đời sống của thành phố ấy.

Một ưu điểm khác là cách Joyce để cho nhân vật tự bộc lộ. Ông ít khi đứng ra giảng giải rằng nhân vật này tốt hay xấu, đáng thương hay đáng trách. Ông đặt nhân vật vào một tình thế, để lời nói, hành động và những điều

họ không dám nói tự phơi bày tính cách. Cách viết ấy đòi hỏi độc giả phải chú ý. Người đọc lướt qua có thể chỉ thấy một câu chuyện nhỏ; người đọc đọc chậm sẽ nhận ra những mâu thuẫn nằm dưới bề mặt.

Joyce cũng rất giỏi dùng chi tiết và biểu tượng. Hội chợ Araby, bến tàu trong *Eveline*, miếng đất sét trong *Clay*, bài hát trong *The Dead*, hay tuyết ở cuối truyện đều có ý nghĩa vượt khỏi sự vật cụ thể. Nhưng Joyce không biến biểu tượng thành một bài giảng. Ông để cho biểu tượng nảy sinh từ chính hoàn cảnh và cảm xúc của nhân vật.

## 4. Những khiếm khuyết của tập truyện

Một tác phẩm lớn không vì thế mà không có chỗ yếu. *Dubliners* có những truyện rất xuất sắc, nhưng cũng có những truyện mà sức hấp dẫn tùy thuộc nhiều vào sự kiên nhẫn và hiểu biết của người đọc.

Trước hết, một số truyện có nhịp kể chậm và ít biến cố. *The Sisters* chẳng hạn, tạo không khí bí ẩn và bất an, nhưng câu chuyện không giải đáp hết những điều đã gợi ra. Lối kết thúc bỏ ngỏ là dụng ý nghệ thuật, song không phải độc giả nào cũng thấy sự bỏ ngỏ ấy tạo được sức vang. Với người đọc quen một truyện ngắn có cốt truyện rõ ràng, có xung đột và có kết luận, cách kể của Joyce có thể gây cảm giác thiếu một điểm tựa.

Thứ hai, sự tê liệt của nhân vật đôi khi tạo nên một cảm giác đơn điệu. Nhiều người trong tập truyện muốn thay

đổi nhưng không thay đổi; muốn yêu nhưng không dám yêu; muốn ra đi nhưng lại ở lại; muốn sống một đời khác nhưng cuối cùng vẫn trở về với nếp sống cũ. Đây là chủ đề quan trọng của tác phẩm, nhưng khi đọc liên tiếp, độc giả có thể cảm thấy những số phận ấy lặp lại một cung bậc buồn bã. Sự khác nhau giữa các truyện đôi khi nằm ở hoàn cảnh và chi tiết hơn là ở chuyển biến của nhân vật.

Thứ ba, Joyce không phải lúc nào cũng tạo được một nhân vật có chiều sâu ngang nhau. Gabriel Conroy trong *The Dead*, Eveline, Little Chandler hay Farrington có những mâu thuẫn khá rõ và đáng nhớ. Một số nhân vật khác chỉ xuất hiện trong một tình thế ngắn ngủi, chưa đủ để người đọc hiểu hết đời sống nội tâm của họ. Đó không hẳn là một lỗi, vì truyện ngắn không bắt buộc phải dựng nhân vật như tiểu thuyết; nhưng nó khiến phẩm chất của tập truyện không hoàn toàn đồng đều.

Sau cùng, Joyce đòi hỏi độc giả có một ít kiến thức về lịch sử, tôn giáo và sinh hoạt Ireland đầu thế kỷ XX. Những ám chỉ về chính trị, Giáo hội, các bài hát, những nhân vật lịch sử và địa danh Dublin có thể làm người đọc Việt Nam bối rối. Một bản dịch có chú thích tốt sẽ giúp ích rất nhiều. Nếu thiếu phần ấy, người đọc dễ hiểu được câu chuyện mà không hiểu hết ý nghĩa của câu chuyện.

## 5. Bản dịch Vũ Mai Trang: có công giới thiệu, nhưng chưa đủ sức thuyết phục

Dịch James Joyce là một công việc khó. Người dịch không chỉ chuyển nghĩa từng câu. Người dịch còn phải giữ được giọng kể, sắc thái mỉa mai, nhịp điệu, những hình ảnh bất ngờ và những chỗ cố ý mơ hồ của nguyên tác. Joyce thường dùng một câu văn bình dị để đưa người đọc đến một nhận thức sâu xa. Nếu câu văn tiếng Việt quá vụng, quá sát chữ hoặc dùng sai hình ảnh, hiệu quả ấy sẽ mất đi.

Bản dịch Vũ Mai Trang có ưu điểm là đưa được phần lớn câu chuyện đến với độc giả bằng một lối kể tương đối dễ theo dõi. Người đọc có thể hiểu hoàn cảnh của nhân vật, nhận ra những mối quan hệ chính và theo dõi diễn biến của truyện. Một số nhan đề như *Sau Cuộc Đua*, *Đám Mây Nhỏ*, *Đất Sét* và *Người Chết* tương đối trực tiếp, không làm sai lệch nội dung căn bản.

Tuy nhiên, khi đọc kỹ, bản dịch bộc lộ những chỗ cần được hiệu đính cả về từ ngữ lẫn cách chuyển hình ảnh. Chúng ta có thể nêu vài trường hợp cụ thể, thay vì chỉ nhận xét chung rằng bản dịch còn vụng.

Trong *Araby*, câu văn tiếng Anh mô tả những ngôi nhà trong phố nhìn nhau bằng những khuôn mặt nâu, bình thản. Bản tiếng Việt hiện có câu: "*những ngôi nhà khác trong phố, ý thức được về những nhân vật đáng kính đang sống bên trong, điềm tĩnh ngắm nhìn một tiền màu nâu của nhau*." Cụm "*một tiền màu nâu*" không thành nghĩa trong tiếng Việt. Đây có thể là lỗi đánh máy hoặc

lỗi hiệu đính, nhưng dù nguyên nhân nào, nó cũng làm hỏng một hình ảnh mở đầu rất đáng chú ý của truyện.

Cũng trong *Araby*, câu "my body was like a harp" được chuyển thành "*thân thế tôi như một cây phong cầm*". Ở đây có hai vấn đề. "Body" là thân thể, không phải "thân thế"; "harp" là đàn hạc, không phải "phong cầm". Phong cầm là một nhạc khí khác hẳn. Hình ảnh của Joyce nói về thân thể người kể chuyện như một cây đàn hạc, còn lời nói và cử chỉ của cô gái như những ngón tay lướt trên dây đàn. Khi chuyển thành "thân thế" và "phong cầm", bản dịch đã làm sai cả nghĩa lẫn hình ảnh.

Một chỗ khác trong truyện này là "the rough tribes from the cottages", chỉ những đám trẻ hung hăng từ các căn nhà nhỏ mà bọn trẻ tưởng tượng như những bộ lạc đối địch. Bản dịch dùng "*đám thổ dân tàn bạo*". Cách dịch ấy khiến người đọc dễ liên tưởng đến những dân tộc bản địa xa lạ, trong khi cảnh văn đang nằm trong trò chơi tưởng tượng của trẻ con ở một khu phố Dublin. Một cách diễn đạt gần với ngữ cảnh hơn cần giữ được sắc thái trẻ con và tính chất ví von của nguyên tác.

Những trường hợp trên không phải chỉ là chuyện chọn chữ cho đẹp. Chúng cho thấy người dịch cần phân biệt nghĩa của từ trong văn cảnh, đồng thời cần có một khâu hiệu đính cẩn thận. Một bản dịch văn học không thể chỉ đúng đại ý. Những hình ảnh quan trọng của tác giả phải được chuyển sang tiếng Việt sao cho người đọc vẫn nhìn thấy điều tác giả đã nhìn thấy.

Nhan đề một số truyện cũng cần được cân nhắc. *An*

*Encounter* được dịch là *Một Cuộc Chạm Trán*. "Chạm trán" trong tiếng Việt thường gợi một cuộc đối đầu hoặc đụng độ, trong khi câu chuyện trước hết là một cuộc gặp gỡ tình cờ, rồi mới dần trở nên bất an. *Two Gallants* được dịch là *Hai Chàng Ga Lăng*. Cách gọi này có vẻ vui tai, nhưng dễ khiến người đọc nghĩ đến hai chàng trai hào hoa, trong khi Joyce dùng nhan đề với sắc thái mỉa mai đối với hai nhân vật sống bằng sự lợi dụng và giả dối. *Counterparts* được dịch là *Những Bản Sao*. Nhan đề tiếng Anh có nhiều lớp nghĩa, vừa gợi sự đối ứng, vừa có thể liên hệ đến những bản văn bản sao trong công việc của Farrington, đồng thời gợi sự lặp lại của bạo lực giữa cha và con. "Những Bản Sao" chưa chuyển được hết những lớp nghĩa ấy.

Nhan đề *Ivy Day in the Committee Room* được dịch là *Ngày Thường Xuân Trong Phòng Hội Đồng*. Cách dịch này giữ được nghĩa từ vựng của "ivy", nhưng chưa giúp độc giả nhận ra đây là ngày tưởng niệm Parnell, khi người ta cài lá thường xuân để tưởng nhớ nhà lãnh đạo chính trị ấy. "Committee room" trong truyện là phòng sinh hoạt của nhóm vận động tranh cử, không hẳn là phòng hội đồng theo cách hiểu thông thường của tiếng Việt. Một chú thích ngắn sẽ giúp nhan đề và bối cảnh chính trị sáng rõ hơn.

Chúng ta không cho rằng chỉ cần tìm được một nhan đề khác là giải quyết hết vấn đề. Dịch nhan đề văn học luôn có chỗ phải cân nhắc. Nhưng người dịch và người biên tập cần ý thức rằng nhan đề của Joyce thường có chức năng gợi nghĩa, đôi khi còn có ý mỉa mai. Dịch sát mặt

chữ mà không chuyển được sắc thái thì độc giả vẫn bị mất một phần tác phẩm.

## 6. Một thiếu sót nghiêm trọng: bản ebook tiếng Việt hiện có không đủ mười lăm truyện

Điểm đáng lo nhất của ấn bản này không nằm ở một vài chữ dịch chưa đúng. Bản ebook tiếng Việt được cung cấp để đối chiếu chỉ có mười bốn truyện. Mục lục liệt kê từ *Chị Em Gái* đến *Người Chết*, nhưng không có *The Boarding House* – truyện thường được dịch là *Nhà Trọ*.

Điều đáng chú ý là lời giới thiệu của Mai Thục lại nói rõ *Dubliners* gồm mười lăm truyện và trong phần trình bày về tập truyện có nhắc đến *The Boarding House*. Như vậy, lời giới thiệu biết tác phẩm có mười lăm truyện, nhưng phần văn bản tiếng Việt hiện có chỉ gồm mười bốn truyện.

Nếu đây là tình trạng của ấn bản đã phát hành, thì đây là một thiếu sót biên tập nghiêm trọng. Nếu bản ebook được cung cấp chỉ là một bản sao thiếu trang hoặc thiếu chương, thì cần đối chiếu với sách in trước khi kết luận rằng ấn bản phát hành cũng thiếu truyện. Dù thuộc trường hợp nào, người làm sách phải xác định rõ tình trạng văn bản. Không thể giới thiệu một bản dịch toàn tập mà người đọc chỉ nhận được một phần tác phẩm.

Sự thiếu vắng *The Boarding House* còn làm đứt đoạn cách sắp xếp của Joyce. Truyện này nằm trong phần viết về đời sống trưởng thành, nối những vấn đề tình dục,

hôn nhân, quyền lợi kinh tế và áp lực xã hội với các truyện kế tiếp. Khi bỏ truyện ấy, người đọc không chỉ mất một câu chuyện riêng lẻ mà còn mất một mắt xích trong bố cục của toàn tập.

Đây là điểm mà nhà xuất bản và người biên tập phải chịu trách nhiệm trước độc giả. Không nên vội quy lỗi cho dịch giả Vũ Mai Trang, bởi tài liệu hiện có chưa chứng minh ai đã làm mất truyện: dịch giả, người biên tập, nhà xuất bản hay người tạo bản ebook. Nhưng trách nhiệm của một ấn bản được phát hành dưới tên một tác phẩm phải là trách nhiệm của toàn bộ khâu xuất bản.

## 7. Lời giới thiệu của Mai Thục: có nhiệt tình, nhưng thiếu sự dè dặt của một bài khảo cứu

Mai Thục đã dành nhiều trang để giới thiệu cuộc đời James Joyce, bối cảnh Ireland, chủ nghĩa hiện đại, kỹ thuật dòng ý thức, *A Portrait of the Artist as a Young Man*, *Ulysses* và *Finnegans Wake*. Ưu điểm của lời giới thiệu là có ý muốn đặt *Dubliners* vào toàn bộ sự nghiệp của Joyce, thay vì chỉ kể sơ lược vài dòng về tác giả rồi để độc giả tự đọc.

Tuy nhiên, lời giới thiệu có những khuyết điểm cần được nói rõ.

Trước hết, bài viết đưa ra nhiều nhận định lớn nhưng không dẫn nguồn đầy đủ. Chẳng hạn, lời giới thiệu nhắc đến một cuộc bình chọn năm 2007 do W.W. Norton tiến

hành với 125 nhà văn, rồi nói *Ulysses* và *Dubliners* nằm trong danh sách hai mươi cuốn sách được yêu thích nhất. Bài viết không cho biết tên cuộc bình chọn, danh sách nguyên thủy, cách thức tuyển chọn hay nơi công bố kết quả. Một nhận định như thế có thể làm tăng vẻ uy tín cho tác giả, nhưng nếu không có nguồn kiểm chứng thì người đọc không thể biết đó là một cuộc bình chọn có giá trị khảo cứu hay chỉ là một thông tin được trích lại.

Lời giới thiệu còn dẫn một cuộc thăm dò của *Time* và *Le Figaro* để khẳng định Joyce đứng đầu các nhà văn nổi tiếng nhất thế kỷ XX. Đây là một nhận định có tính xếp hạng, nhưng bài viết không cung cấp đủ chi tiết để người đọc kiểm tra. Trong một lời giới thiệu sách, người viết có thể nêu cảm nhận về tầm vóc Joyce; nhưng khi đưa ra kết quả thăm dò, tên báo và năm tháng thôi chưa đủ. Người viết cần cho biết cuộc thăm dò nào, ai thực hiện, đối tượng tham dự là ai và tiêu chuẩn bình chọn ra sao.

Đáng ngại hơn là câu giải thích Joyce không được trao giải Nobel văn học "bởi một số lý do ngoài văn chương". *Đây là một suy đoán được trình bày như một sự kiện*. Joyce không được trao giải Nobel là một sự thật; nhưng nếu muốn giải thích nguyên nhân, người viết phải có tài liệu đáng tin cậy. Không thể dùng một lời giải thích mơ hồ để gợi ý rằng giải thưởng đã bỏ sót ông vì những lý do không thuộc văn chương.

Phần trình bày lịch sử Ireland cũng cần được hiệu đính. Bài viết có đoạn nói Belfast là "*thủ đô Bắc Ireland*",

nhưng không phân biệt rõ Bắc Ireland là một phần của Vương quốc Anh, còn Cộng hòa Ireland là một quốc gia độc lập. Bài viết nói miền Nam Ireland tách ra độc lập thành nước Cộng hòa Ireland năm 1949, nhưng không trình bày giai đoạn trung gian quan trọng: Nhà nước Tự do Ireland được thành lập năm 1922, rồi quy chế cộng hòa có hiệu lực năm 1949. Một lời giới thiệu muốn giúp độc giả hiểu Joyce cần trình bày lịch sử chính trị bằng những mốc rõ ràng, không nên gom nhiều biến cố vào một câu giản lược.

Bài viết cũng có những câu khái quát quá mức. Chẳng hạn, câu "*Chủ nghĩa hiện đại hay chính là James Joyce*" đã đồng nhất một trào lưu văn học rộng lớn với một nhà văn. Joyce là một trong những khuôn mặt quan trọng của chủ nghĩa hiện đại, nhưng ông không phải toàn bộ chủ nghĩa hiện đại. Franz Kafka, Virginia Woolf, Marcel Proust, T.S. Eliot và nhiều nhà văn, thi sĩ khác cũng góp phần tạo nên trào lưu ấy bằng những con đường riêng.

Một lời giới thiệu có thể viết bằng giọng nhiệt tình, nhưng nhiệt tình không thay thế được sự chính xác. Khi nói Joyce là một nhà văn lớn, Mai Thục không cần đưa ra những thứ hạng thiếu nguồn. Khi nói Joyce có ảnh hưởng sâu rộng, người viết nên chỉ ra ảnh hưởng ấy qua tác phẩm, kỹ thuật và những nhà văn tiếp nhận ông. Một lời giới thiệu tốt không cần biến tác giả thành người đứng trên mọi nhà văn khác.

Ngoài ra, phần giới thiệu có nhiều lỗi trình bày và lỗi chữ cần được sửa. Ngay tên tác giả có chỗ viết "Jame

Joyce"; nhan đề *Dubliners* có chỗ được ghi thành "Ngươi Dublin"; *A Portrait of the Artist as a Young Man* có chỗ dính chữ; tên *Little Review* bị viết thành "Little Reivew"; tên Gabriel García Márquez bị viết sai; một số câu có lỗi đánh máy và dấu câu. Những lỗi ấy không làm giảm giá trị của Joyce, nhưng làm giảm độ tin cậy của một bài giới thiệu vốn có nhiệm vụ cung cấp kiến thức cho độc giả.

Chúng ta không phủ nhận công sức của Mai Thục. Bài viết có nhiều thông tin hữu ích và có ý muốn khơi gợi sự tò mò về một nhà văn khó đọc. Nhưng xét theo tiêu chuẩn của một bài khảo cứu, lời giới thiệu còn thiếu nguồn dẫn, có những khái quát quá rộng và chưa được biên tập kỹ. Người đọc nên xem đó là một bài dẫn nhập phổ thông, không nên coi mọi nhận định trong đó là kết luận đã được kiểm chứng.

## 8. Đặt trách nhiệm cho đúng chỗ

Khi phê bình một bản dịch, người điểm sách cần phân biệt trách nhiệm của nhà văn, dịch giả, người viết lời giới thiệu và nhà xuất bản.

James Joyce chịu trách nhiệm về tác phẩm nguyên tác. Những chỗ chậm, khó, bỏ ngỏ hay có vẻ lặp lại trong *Dubliners* phần lớn thuộc về dụng ý và giới hạn nghệ thuật của chính Joyce. Người dịch không thể bị trách vì tác giả đã viết một câu khó, một đoạn mơ hồ hay một truyện có nhịp điệu chậm.

Vũ Mai Trang chịu trách nhiệm về việc chuyển văn bản ấy sang tiếng Việt. Những trường hợp như "thân thế" thay cho "thân thể", "phong cầm" thay cho "đàn hạc", hay những câu mất nghĩa vì chọn chữ và hiệu đính chưa kỹ, là những điểm cần được sửa. Nhưng muốn đánh giá công bằng toàn bộ bản dịch, cần đối chiếu từng truyện với nguyên tác, không thể lấy vài câu sai để kết luận mọi trang đều sai.

Mai Thục chịu trách nhiệm về độ chính xác của lời giới thiệu. Những con số, thứ hạng, mốc lịch sử và lời dẫn cần có nguồn. Một bài giới thiệu không nên dùng lời ca tụng thay cho chứng minh.

Nhà xuất bản và người biên tập chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh của ấn bản, mục lục, chính tả, chú thích, tên riêng và việc kiểm tra đủ mười lăm truyện. Nếu bản in thật sự thiếu *The Boarding House*, đây là một lỗi không thể xem nhẹ.

## 9. Có nên đọc *Người Dublin*?

Câu trả lời là có, nhưng người đọc nên biết mình đang cầm trong tay bản nào và bản ấy có đầy đủ hay không.

Đọc Joyce không phải để tìm những câu chuyện ly kỳ. Đọc Joyce là để nhìn thấy một con người có thể tự giam mình trong những thói quen, bổn phận, thành kiến và nỗi sợ như thế nào. Một người đàn bà có thể đứng trước chuyến tàu mà không thể bước lên. Một người đàn ông có thể sống cả đời mà không biết mình đã đánh mất

điều gì. Một gia đình có thể sum họp trong một buổi tiệc mà mỗi người vẫn mang một nỗi cô đơn riêng. Một thành phố có thể đông đúc, có quán rượu, nhà thờ, trường học và những cuộc vận động chính trị, nhưng đời sống tinh thần của cư dân vẫn tù đọng.

Giá trị của *Dubliners* nằm ở chỗ Joyce không cần lên tiếng kết án nhân vật. Ông chỉ đặt họ trước một tấm gương. Người đọc nhìn thấy họ, rồi có thể bất chợt nhìn thấy chính mình.

Tuy nhiên, không thể khuyên độc giả mua bản tiếng Việt này mà không kèm một lời dè dặt. Những lỗi dịch cụ thể cần được hiệu đính; lời giới thiệu cần được sửa lại và bổ túc nguồn dẫn; và trước hết, cần xác nhận bản sách phát hành có đủ mười lăm truyện hay không. Nếu bản in cũng thiếu *The Boarding House*, nhà xuất bản nên có lời đính chính và bổ sung. Một tác phẩm quan trọng không đáng được giới thiệu bằng một ấn bản thiếu sót.

## 10. Lời cuối: một thành phố và những người không thể ra đi

Trong mười lăm truyện của *Dubliners*, có người không thể rời khỏi Dublin, có người đã rời đi nhưng vẫn bị Dublin níu giữ trong ký ức, có người sống giữa thành phố mà như chưa bao giờ thật sự sống. Joyce viết về một thành phố Ireland, nhưng ông đã chạm đến một vấn đề không riêng gì Ireland: con người nhiều khi bị cầm tù không phải bởi song sắt, mà bởi chính những điều mình không đủ can đảm để thay đổi.

Đó là lý do *Dubliners* vẫn đáng đọc sau hơn một thế kỷ. Tập truyện có những chỗ chậm, có những truyện không đồng đều, có những đoạn đòi hỏi người đọc phải kiên nhẫn. Nhưng khi đã đi đến *The Dead*, người đọc có thể nhận ra rằng những câu chuyện tưởng như rời rạc ấy đã cùng nhau dựng nên một thế giới. Tuyết rơi trên Dublin, nhưng tuyết ấy không chỉ phủ lên một thành phố. Nó phủ lên người sống và người chết, lên ký ức và hiện tại, lên những điều đã mất và những điều con người chưa từng có được.

VVN

Tết Bính Thân 2016

**Nhận xét về căn cứ và giới hạn của bài viết năm 2016 của VVN**

Nếu đòi hỏi một bài điểm sách phải khiến độc giả muốn tìm đọc tác phẩm, nhưng đồng thời phải trung thực với ưu điểm và khuyết điểm của sách, thì *Dubliners* xứng đáng được giới thiệu như một tác phẩm lớn, còn ấn bản *Người Dublin* hiện có cần được thẩm định và sửa chữa trước khi được xem là một bản dịch đáng tin cậy. Giá trị của Joyce không thể là lý do để người điểm sách bỏ qua những sai sót của người dịch, người giới thiệu và người làm sách. Trái lại, chính vì Joyce là một nhà văn lớn, độc giả càng có quyền đòi hỏi một bản dịch và một ấn bản xứng đáng với ông.

Bài viết trên dựa vào hai văn bản đã có để đối chiếu: nguyên tác tiếng Anh *Dubliners* và bản Word tiếng Việt *Người Dublin* do anh cung cấp. Mục lục bản tiếng Việt liệt kê mười bốn truyện, không có *The Boarding House*; phần giới thiệu của Mai Thục lại xác nhận nguyên tác gồm mười lăm truyện. Đây là căn cứ cho nhận xét về sự thiếu hụt trong bản ebook, nhưng chưa đủ để kết luận bản sách in cũng thiếu truyện ấy.

**Một điều chúng ta muốn nhấn mạnh về sự công bằng:** những ví dụ dịch sai được nêu trong bài là những chỗ có thể đối chiếu trực tiếp với nguyên tác. Chúng đủ để chứng minh bản dịch cần được hiệu đính, nhưng chưa đủ để kết luận toàn bộ công trình dịch thuật của Vũ Mai Trang đều yếu. Muốn đưa ra một phán quyết toàn diện hơn, cần lập bảng đối chiếu cả mười lăm truyện, ghi nguyên văn tiếng Anh, câu dịch hiện có,

nghĩa sát văn cảnh và đề nghị sửa. Cũng vậy, những nhận xét về Mai Thục trong bài nhắm vào các dữ kiện và cách lập luận của lời giới thiệu, không nhằm phủ nhận thiện ý của người viết.

Điểm quan trọng nhất là không đánh đồng ba giá trị khác nhau: **Joyce có thể là một nhà văn lớn; bản dịch có thể còn nhiều chỗ yếu; và ấn bản vẫn có thể chưa đạt tiêu chuẩn cần thiết.** Ba nhận định ấy không hề mâu thuẫn.

V.N.
2026